

Số: /2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2025/TT-BQP và Thông tư số 162/2017/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ trong Quân đội đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 21/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, tử trận; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 52/2025/NĐ-CP và Nghị định số 209/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 151/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về chế độ, chính sách của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số.../2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 03 Nghị định của Chính phủ về chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ trong Quân đội đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2025/TT-BQP và Thông tư số 162/2017/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ trong Quân đội đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

Chương I

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 25/2025/TT-BQP
NGÀY 06 THÁNG 5 NĂM 2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ
21/2009/NĐ-CP NGÀY 23 THÁNG 02 NĂM 2009 CỦA CHÍNH PHỦ QUY
ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH
SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN THÔI PHỤC VỤ TẠI NGŨ; SĨ QUAN TẠI NGŨ
HY SINH, TỬ TRẦN; SĨ QUAN TẠI NGŨ CHUYỂN SANG QUÂN NHÂN
CHUYÊN NGHIỆP HOẶC CÔNG CHỨC QUỐC PHÒNG, ĐƯỢC SỬA
ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 52/2025/NĐ-CP
NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2025 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 209/2025/NĐ-CP
NGÀY 21 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ**

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3

“Điều 3. Tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ

1. Tiền lương để tính hưởng các chế độ trợ cấp một lần hướng dẫn tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

2. Thời gian công tác để tính hưởng chế độ

a) Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để tính hưởng các chế độ trợ cấp một lần hướng dẫn tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

b) Thời gian công tác trong Quân đội để tính hưởng trợ cấp thôi việc đối với sĩ quan đã chuyển ngành sang làm việc tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng không đủ điều kiện hưởng lương hưu mà thôi việc thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

c) Thời gian công tác để tính quy đổi hưởng chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ tại ngũ hoặc chuyển sang công chức quốc phòng hoặc hy sinh, từ trần thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

d) Trường hợp thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, thời gian tăng thêm do quy đổi và thời gian nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm hướng dẫn tại Thông tư này nếu có số tháng lẻ thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định số .../2026/NĐ-CP”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 4

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Cách tính hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số.../2026/NĐ-CP như sau:

Trợ cấp cho số năm nghỉ hưu trước hạn tuổi tính theo công thức:

Tiền trợ cấp cho số năm nghỉ hưu trước hạn tuổi	=	Số năm được trợ cấp (tính theo thời gian nghỉ hưu trước hạn tuổi quy định)	x	05 tháng	x	Tiền lương tính hưởng trợ cấp hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này
---	---	---	---	-------------	---	---

Trợ cấp cho số năm công tác tính theo công thức:

Trường hợp có từ đủ 20 năm công tác trở lên:

Tiền trợ cấp cho số năm công tác	=	{5 tháng + [(tổng số năm công tác - 20 năm) x 0,5 tháng]}	x	Tiền lương tính hưởng trợ cấp hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này
--	---	--	---	---

Trường hợp có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác:

$$\text{Tiền trợ cấp cho số năm công tác} = \frac{05}{\text{tháng}} \times \text{Tiền lương tháng hưởng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này}$$

Ví dụ 2a: Đồng chí Đại tá Hoàng Văn Bình, Trợ lý; sinh tháng 01 năm 1970; từ tháng 12 năm 1995 vào làm lao động hợp đồng tại Tổng cục X, đến tháng 10 năm 2007 được tuyển dụng công chức quốc phòng; tháng 7 năm 2013 được chuyển sang chế độ quân nhân chuyên nghiệp; tháng 6 năm 2016 được phong quân hàm sĩ quan. Theo quy định hiện hành, đến hết tháng 01 năm 2028 đồng chí Bình hết hạn tuổi phục vụ cao nhất theo cấp bậc quân hàm Đại tá, nhưng do thay đổi biểu tổ chức biên chế, Quân đội không còn nhu cầu bố trí sử dụng, đồng chí Bình được cấp có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu trước hạn tuổi kể từ ngày 01/8/2026 (đủ 56 tuổi 7 tháng), đồng chí Bình có nguyện vọng nghỉ hưu và hưởng lương hưu ngay (không nghỉ chuẩn bị hưu).

Tính đến hết tháng 7 năm 2026, đồng chí Bình có tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là 30 năm 8 tháng (đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân); có thời gian nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm Đại tá là: (58 tuổi - 56 tuổi 7 tháng = 01 năm 5 tháng), đủ điều kiện hưởng trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước hạn tuổi, được tính tròn là 1,5 năm. Giả sử mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước thời điểm hưởng lương hưu hằng tháng là 23.900.000 đồng; khi nghỉ hưu, ngoài việc hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, đồng chí Bình còn được hưởng trợ cấp như sau:

Trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước hạn tuổi:

$$1,5 \text{ năm} \times 05 \text{ tháng} \times 23.900.000 \text{ đồng} = 179.250.000 \text{ đồng.}$$

Trợ cấp cho số năm công tác:

Đồng chí Bình có tổng thời gian công tác trong Quân đội từ tháng 10 năm 2007 đến hết tháng 7 năm 2026 là 18 năm 10 tháng nên được hưởng trợ cấp cho số năm công tác bằng 05 tháng lương trước khi nghỉ hưu:

$$05 \text{ tháng} \times 23.900.000 \text{ đồng} = 119.500.000 \text{ đồng.}$$

Tổng số tiền trợ cấp một lần đồng chí Bình được nhận là: 298.750.000 đồng”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Không thực hiện chế độ trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

Không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị định số 52/2025/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số.../2026/NĐ-CP;

Sĩ quan còn đủ điều kiện phục vụ tại ngũ và Quân đội còn nhu cầu bố trí sử dụng nhưng xin nghỉ hưu trước tuổi do nhu cầu cá nhân (trừ trường hợp do

sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn nhưng có nguyện vọng nghỉ hưu trước hạn tuổi và được cấp có thẩm quyền đồng ý).

Sĩ quan bị kỷ luật hình thức giáng chức, cách chức, giáng cấp bậc quân hàm.

Sĩ quan đi học tập, công tác, nghỉ phép ở nước ngoài quá thời hạn từ 30 ngày trở lên không được cấp có thẩm quyền cho phép”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

“Điều 6. Chế độ, chính sách đối với sĩ quan phục viên

Sĩ quan khi thôi phục vụ tại ngũ không đủ điều kiện nghỉ hưu, nghỉ theo chế độ bệnh binh hoặc không chuyển ngành được thì phục viên; khi được cấp có thẩm quyền quyết định phục viên thì được hưởng chế độ, chính sách quy định tại Điều 5 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 52/2025/NĐ-CP và Điều 2 Nghị định số.../2026/NĐ-CP; trong đó, chế độ trợ cấp tạo việc làm, trợ cấp phục viên một lần được thực hiện như sau:

1. Cách tính hưởng trợ cấp tạo việc làm:

$$\text{Tiền trợ cấp tạo việc làm} = \frac{03}{\text{tháng}} \times \text{Tiền lương tính hưởng trợ cấp hưởng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này}$$

2. Trợ cấp phục viên một lần được tính theo công thức:

$$\text{Tiền trợ cấp phục viên một lần} = \frac{\text{Tiền lương tính hưởng trợ cấp hưởng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này}}{\text{Số năm công tác hưởng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này}} \times 1,5 \text{ tháng}$$

Ví dụ 5: Đồng chí Hoàng Tuấn Mạnh, 32 tuổi, Thượng úy, Trung đội trưởng, có tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Quân đội là 14 năm 02 tháng (được tính thâm niên nghề là 14%), do đơn vị sáp nhập, không thể điều chỉnh sắp xếp nên được cấp có thẩm quyền quyết định phục viên kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026. Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tháng liền kề trước thời điểm đồng chí Mạnh phục viên (tháng 7 năm 2026) là:

Lương Thượng úy (hệ số 5,00): 2.530.000 đồng x 5,00 = 12.650.000 đồng

Phụ cấp chức vụ (hệ số 0,20): 2.530.000 đồng x 0,20 = 506.000 đồng

Phụ cấp thâm niên nghề (14%): 13.156.000 đồng x 14% = 1.841.840 đồng

Cộng: 14.997.840 đồng/tháng

Đồng chí Mạnh được hưởng chế độ trợ cấp tạo việc làm; trợ cấp phục viên một lần, như sau:

Trợ cấp tạo việc làm: 03 tháng x 14.997.840 đồng = 44.993.520 đồng

Trợ cấp phục viên một lần: Đồng chí Mạnh có thời gian công tác trong Quân đội là 14 năm 02 tháng (được tính tròn là 14,5 năm), số tiền:

14.997.840 đồng x 14,5 năm x 1,5 tháng = 326.203.020 đồng

Tổng số tiền trợ cấp đồng chí Mạnh được nhận:

44.993.520 đồng + 326.203.020 đồng = 371.196.540 đồng”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7

“1. Sĩ quan tại ngũ hy sinh, từ trần thì thân nhân của sĩ quan được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP; trong đó, chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân của sĩ quan tại ngũ hy sinh, từ trần thực hiện như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tiền trợ cấp} & & \text{Tiền lương tính} & & \text{Số năm công tác} & & \\ \text{một lần cho số} & = & \text{hưởng trợ cấp} & \times & \text{hướng dẫn tại điểm} & \times & \text{01} \\ \text{năm công tác} & & \text{hướng dẫn tại} & & \text{a khoản 2 Điều 3} & & \text{tháng} \\ & & \text{khoản 1 Điều 3} & & \text{Thông tư này} & & \\ & & \text{Thông tư này} & & & & \end{array}$$

Ví dụ 6: Đồng chí Thượng úy Nguyễn Văn Đạt, chức vụ: Trợ lý, có tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội trong Quân đội là 10 năm 3 tháng (được tính thâm niên nghề 10%); trong đó, thời gian công tác tại địa bàn có phụ cấp đặc biệt mức 100% (được quy đổi mức 01 năm bằng 01 năm 4 tháng) là 3 năm 6 tháng (thời gian tăng thêm do quy đổi để tính hưởng trợ cấp là 01 năm 2 tháng), từ trần ngày 19/8/2026. Tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước khi đồng chí Nguyễn Văn Đạt từ trần (tháng 8 năm 2026) là:

$$\begin{array}{ll} \text{Lương Thượng úy (hệ số 5,00):} & 2.530.000 \text{ đồng} \times 5,00 = 12.650.000 \text{ đồng} \\ \text{Phụ cấp thâm niên nghề (10%):} & 12.650.000 \text{ đồng} \times 10\% = 1.265.000 \text{ đồng} \\ \hline \text{Cộng:} & 13.915.000 \text{ đồng/tháng} \end{array}$$

Thân nhân đồng chí Nguyễn Văn Đạt được hưởng chế độ trợ cấp một lần cho thời gian công tác; trợ cấp một lần cho thời gian tăng thêm do quy đổi là:

Trợ cấp một lần cho thời gian công tác: Đồng chí Nguyễn Văn Đạt có thời gian công tác trong Quân đội là 10 năm 3 tháng (được tính tròn là 10,5 năm), số tiền là: 13.915.000 đồng x 10,5 năm x 01 tháng = 146.107.500 đồng.

Trợ cấp một lần cho thời gian tăng thêm do quy đổi: Thời gian tăng thêm do quy đổi để tính hưởng trợ cấp của đồng chí Nguyễn Văn Đạt là 01 năm 2 tháng (được tính tròn là 1,5 năm), số tiền là:

$$13.915.000 \text{ đồng} \times 1,5 \text{ năm} \times 01 \text{ tháng} = 20.872.500 \text{ đồng}.$$

Tổng số tiền trợ cấp thân nhân của đồng chí Nguyễn Văn Đạt được nhận là: 146.107.500 đồng + 20.872.500 đồng = 166.980.000 đồng”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8

“3. Thời gian tăng thêm do quy đổi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính hưởng chế độ trợ cấp một lần với mức cứ một năm tăng thêm do quy đổi được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

Ví dụ 7: Đồng chí Thượng úy Trần Văn Bằng, chức vụ: Trợ lý, có thời gian công tác tại nơi có phụ cấp khu vực hệ số 1,0 và phụ cấp đặc biệt mức 100% từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2017 và từ tháng 8/2020 đến tháng 8/2023 (thời gian công tác được quy đổi mức 01 năm bằng 01 năm 4 tháng là 05 năm 01 tháng; thời gian tăng thêm do quy đổi để tính hưởng trợ cấp là 01 năm 8 tháng, được tính tròn là 02 năm); có thời gian công tác trong Quân đội là 12 năm 3 tháng (được tính phụ cấp thâm niên nghề là 12%). Ngày 01/12/2026 đồng chí Bằng được cấp có thẩm quyền quyết định phục viên với mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của tháng liền kề trước thời điểm phục viên (tháng 11/2026) là:

Lương Thượng úy (hệ số 5,0): $2.530.000 \text{ đồng} \times 5,0 = 12.650.000 \text{ đồng}$
 Phụ cấp thâm niên nghề (12%): $12.650.000 \text{ đồng} \times 12\% = 1.518.000 \text{ đồng}$
 Tổng số: 14.168.000 đồng

Khi phục viên, đồng chí Bằng được hưởng chế độ trợ cấp một lần do có thời gian tính quy đổi là:

$14.168.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm} \times 01 \text{ tháng} = 28.336.000 \text{ đồng}$ ”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 13

“Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Sĩ quan đã có quyết định nghỉ hưu (nghỉ chuẩn bị hưu) trước hạn tuổi của cấp có thẩm quyền trước ngày 01 tháng 12 năm 2024 và hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 trở đi thì hạn tuổi phục vụ tại ngũ cao nhất và các hướng dẫn về chế độ, chính sách liên quan thực hiện theo Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT-BQP-BNV-BLĐT BXH-BTC. Trường hợp có quyết định nghỉ hưu (nghỉ chuẩn bị hưu) trước hạn tuổi của cấp có thẩm quyền từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 đến ngày ... tháng ... năm 2026 thì hạn tuổi phục vụ tại ngũ cao nhất và các hướng dẫn về chế độ, chính sách liên quan thực hiện theo Thông tư số 25/2025/TT-BQP. Trường hợp có quyết định nghỉ hưu (nghỉ chuẩn bị hưu) trước hạn tuổi của cấp có thẩm quyền từ ngày 01 tháng .. năm 2026 đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì hướng dẫn về mức hưởng trợ cấp, tiền lương và thời gian làm căn cứ tính hưởng trợ cấp thực hiện theo Thông tư này.

2. Sĩ quan dự bị được gọi vào phục vụ tại ngũ quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 78/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, khi hết hạn phục vụ tại ngũ, được giải quyết các chế độ trợ cấp như sĩ quan tại ngũ quy định tại Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 52/2025/NĐ-CP, Nghị định số.../2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này. Thời gian công tác để tính hưởng chế độ trợ cấp là thời gian thực tế công tác trong Quân đội”.

Điều 7. Bổ sung cụm từ “*Nghị định số 209/2025/NĐ-CP và Nghị định số.../2026/NĐ-CP*” sau cụm từ “*Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 52/2025/NĐ-CP*” tại Điều 1; bổ sung cụm từ “*Nghị định số 209/2025/NĐ-CP và Nghị định số.../2026/NĐ-CP*” sau cụm từ “*Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, Nghị định số 52/2025/NĐ-CP*” tại Điều 9;

điểm a, điểm b khoản 1; khoản 2; điểm a và điểm b khoản 3; điểm a khoản 4 Điều 11 Thông tư số 25/2025/TT-BQP.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 162/2017/TT-BQP NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2017 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 151/2016/NĐ-CP NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2016 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CỦA LUẬT QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, CÔNG NHÂN VÀ VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 3

“Điều 3. Tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ

1. Tiền lương để tính hưởng chế độ

Tiền lương để tính hưởng các chế độ trợ cấp một lần hướng dẫn tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thời gian công tác để tính hưởng chế độ

a) Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để tính hưởng trợ cấp một lần hướng dẫn tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Thời gian công tác quy đổi để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ tại ngũ hoặc khi hy sinh, tử trận thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Trường hợp thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, thời gian tăng thêm do quy đổi và thời gian nghỉ hưu trước hạn tuổi có số tháng lẻ thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

“Điều 4. Điều kiện nghỉ hưu và chế độ, chính sách khi nghỉ hưu

1. Quân nhân chuyên nghiệp có quyết định thôi phục vụ tại ngũ, được nghỉ hưu khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;

b) Đủ 40 tuổi, có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong đó có đủ

15 năm là chiến đấu viên quy định tại Thông tư số 213/2016/TT-BQP ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức danh chiến đấu viên trong lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân mà Quân đội không thể tiếp tục bố trí sử dụng và không thể chuyển ngành được.

2. Công nhân và viên chức quốc phòng có quyết định thôi phục vụ trong Quân đội, được nghỉ hưu khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 64, khoản 1 Điều 65 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; Điều 12 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;

b) Đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng năm 2015;

c) Trường hợp chưa đủ điều kiện theo hướng dẫn tại điểm a, b khoản này, do thay đổi tổ chức biên chế mà Quân đội không còn nhu cầu bố trí sử dụng thì được nghỉ hưu khi có đủ điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 34 Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng năm 2015.

3. Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng khi nghỉ hưu, được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 5

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, được hưởng chế độ trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước hạn tuổi khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 5 Nghị định số...../2026/NĐ-CP”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng đủ điều kiện nghỉ hưu trước hạn tuổi hướng dẫn tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì không bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi và ngoài chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng hiện hành, còn được hưởng chế độ trợ cấp một lần, như sau:

a) Trợ cấp 05 tháng tiền lương cho mỗi năm (đủ 12 tháng) nghỉ hưu trước hạn tuổi, được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền trợ cấp tính} \\ \text{cho thời gian} \\ \text{nghỉ hưu trước} \\ \text{hạn tuổi quy định} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số năm được trợ cấp} \\ \text{(tính theo thời gian} \\ \text{nghỉ hưu trước hạn} \\ \text{tuổi quy định)} \end{array} \times \begin{array}{l} 05 \\ \text{tháng} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tiền lương tính} \\ \text{hưởng trợ cấp} \\ \text{hướng dẫn tại} \\ \text{khoản 1 Điều 3} \\ \text{Thông tư này"} \end{array}$$

b) Trợ cấp 05 tháng lương cho 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ 21 trở đi, mỗi năm công tác được trợ cấp 0,5 tháng lương, tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{lcl} \text{Tiền trợ cấp} & & \text{Tiền lương tính} \\ \text{cho số năm} & = & \text{hưởng trợ cấp} \\ \text{công tác} & = & \{5 \text{ tháng} + [(tổng \text{ số năm công tác} - 20 \text{ năm}) \times 0,5 \text{ tháng}]\} \times \text{hưởng dẫn tại} \\ & & \text{khoản 1 Điều 3} \\ & & \text{Thông tư này} \end{array}$$

Ví dụ 3: Đồng chí Đại úy quân nhân chuyên nghiệp Nguyễn Văn Bảo, sinh tháng 9 năm 1976; nhập ngũ tháng 02 năm 1995, do đơn vị thay đổi biểu tổ chức biên chế, Quân đội không còn nhu cầu bố trí, sử dụng, được cấp có thẩm quyền quyết định hưởng lương hưu hằng tháng (không nghỉ chuẩn bị hưu) kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026 (đủ 50 tuổi 01 tháng). Thời gian nghỉ hưu trước hạn tuổi theo cấp bậc quân hàm Đại úy là 01 năm 11 tháng (52 tuổi - 50 tuổi 01 tháng), được tính tròn là 02 năm. Đồng chí Bảo có tổng thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (từ tháng 02 năm 1995 đến hết tháng 9 năm 2026) là 31 năm 08 tháng; giả sử tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của tháng liền kề trước thời điểm nghỉ hưu (hưởng lương hưu hằng tháng) là 17.500.000 đồng, khi nghỉ hưu, ngoài chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội, đồng chí Bảo còn được hưởng chế độ trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm, như sau:

Trợ cấp một lần cho số năm nghỉ hưu trước hạn tuổi

$$02 \text{ năm} \times 05 \text{ tháng} \times 17.500.000 \text{ đồng} = 175.000.000 \text{ đồng}$$

Trợ cấp một lần cho số năm công tác

$$\begin{aligned} & \{5 \text{ tháng} + [(31 \text{ năm } 8 \text{ tháng} - 20 \text{ năm}) \times 0,5 \text{ tháng}]\} \times 17.500.000 \text{ đồng} \\ & = (5 \text{ tháng} + 6 \text{ tháng}) \times 17.500.000 \text{ đồng} = 192.500.000 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Tổng số tiền trợ cấp một lần đồng chí Nguyễn Văn Bảo được nhận là:

$$175.000.000 \text{ đồng} + 192.500.000 \text{ đồng} = 367.500.000 \text{ đồng.}$$

c) Trợ cấp 05 tháng lương đối với trường hợp có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, tính theo công thức:

$$\begin{array}{lcl} \text{Tiền trợ cấp cho} & = & 05 \\ \text{số năm công tác} & & \text{tháng} \quad \times \quad \text{Tiền lương tính hưởng trợ cấp} \\ & & \text{hưởng dẫn tại khoản 1 Điều 3} \\ & & \text{Thông tư này} \end{array}$$

Ví dụ 3a: Đồng chí Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp Nguyễn Thị Tâm, Nhân viên; sinh tháng 02 năm 1974; từ tháng 12 năm 1995 đến tháng 9/2010 là lao động hợp đồng tại Quân chủng X; từ tháng 10 năm 2010 được tuyển dụng công nhân quốc phòng; tháng 10 năm 2013 chuyển sang chế độ quân nhân chuyên nghiệp. Theo quy định hiện hành, đến hết tháng 02 năm 2029 đồng chí Tâm hết hạn tuổi phục vụ cao nhất theo cấp bậc quân hàm Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp, nhưng do thay đổi tổ chức biên chế, Quân đội không còn nhu cầu bố trí sử

dụng, đồng chí Tâm được cấp có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu trước hạn tuổi kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026 (52 tuổi 8 tháng); đồng chí Tâm có nguyện vọng hưởng chế độ hưu trí ngay (không nghỉ chuẩn bị hưu).

Tính đến hết tháng 9 năm 2026, đồng chí Tâm có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc bằng 30 năm 10 tháng (đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP); có tổng thời gian nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp là: (55 tuổi - 52 tuổi 8 tháng = 02 năm 4 tháng), đủ điều kiện hưởng trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước hạn tuổi, được tính tròn là 2,5 năm. Giả sử tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của tháng liền kề trước thời điểm nghỉ hưu (tháng 9 năm 2026) là 21.300.000 đồng/tháng, khi nghỉ hưu, ngoài được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, đồng chí Tâm còn được hưởng trợ cấp như sau:

- Trợ cấp một lần cho số năm nghỉ hưu trước hạn tuổi:

$$2,5 \text{ năm} \times 05 \text{ tháng} \times 21.300.000 \text{ đồng} = 266.250.000 \text{ đồng}$$

- Trợ cấp cho số năm công tác:

Đồng chí Tâm có tổng thời gian công tác trong Quân đội từ tháng 10 năm 2010 đến hết tháng 9 năm 2026 là 16 năm 00 tháng nên được hưởng trợ cấp cho số năm công tác bằng 05 tháng lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tháng liền kề trước thời điểm hưởng lương hưu:

$$05 \text{ tháng} \times 21.300.000 \text{ đồng} = 106.500.000 \text{ đồng}.$$

Tổng số tiền trợ cấp đồng chí Tâm được nhận là:

$$266.250.000 \text{ đồng} + 106.500.000 \text{ đồng} = 372.750.000 \text{ đồng}.$$

Ví dụ 3b: Cũng trường hợp đồng chí Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp Nguyễn Thị Tâm (nêu ở Ví dụ 3a). Giả sử, đồng chí Tâm có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ tháng 12 năm 1995 đến hết tháng 9 năm 2026 bằng 30 năm 10 tháng; nhưng có thời gian là lao động hợp đồng từ tháng 12 năm 1995 đến tháng 6 năm 2012; từ tháng 7 năm 2012 mới được tuyển dụng công nhân quốc phòng; tháng 10 năm 2013 chuyển sang chế độ quân nhân chuyên nghiệp; do thay đổi tổ chức biên chế, Quân đội không còn nhu cầu bố trí sử dụng, đồng chí Tâm được cấp có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu trước hạn tuổi kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026; đồng chí Tâm có nguyện vọng hưởng chế độ hưu trí ngay (không nghỉ chuẩn bị hưu).

Như vậy, đồng chí Tâm có tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Quân đội từ tháng 7 năm 2012 đến hết tháng 9 năm 2026 bằng 14 năm 03 tháng nên chỉ được hưởng trợ cấp một lần cho số năm nghỉ hưu trước tuổi, không được hưởng trợ cấp cho số năm công tác theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 5 Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Còn đủ điều kiện phục vụ Quân đội mà Quân đội còn nhu cầu bố trí, sử dụng nhưng xin nghỉ hưu trước tuổi (trừ trường hợp do cơ cấu lại, nâng cao

chất lượng đội ngũ cán bộ mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn nhưng có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi và được cấp có thẩm quyền đồng ý)".

Điều 11. Sửa đổi khoản 1 Điều 6

"1. Quân nhân chuyên nghiệp thôi phục vụ tại ngũ, không đủ điều kiện nghỉ hưu, nghỉ theo chế độ bệnh binh hoặc không chuyên ngành được thì được phục viên; khi phục viên được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 151/2016/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 6 Nghị định số /2026/NĐ-CP, trong đó trợ cấp tạo việc làm và trợ cấp phục viên một lần được thực hiện như sau:

a) Cách tính trợ cấp tạo việc làm:

$$\text{Tiền trợ cấp tạo việc làm} = 03 \text{ tháng} \times \frac{\text{Tiền lương tính hưởng trợ cấp hưởng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này}}{12 \text{ tháng}}$$

b) Cách tính trợ cấp phục viên một lần:

$$\text{Tiền trợ cấp phục viên một lần} = \frac{\text{Tiền lương tính hưởng trợ cấp hưởng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này}}{12 \text{ tháng}} \times \frac{\text{Số năm công tác hưởng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này}}{12 \text{ tháng}} \times 1,5 \text{ tháng}$$

Ví dụ 4: Đồng chí Trung úy quân nhân chuyên nghiệp Nguyễn Văn Hưng, Nhân viên, có thời gian công tác trong Quân đội là 12 năm 08 tháng (được tính thâm niên nghề là 12%); được cấp có thẩm quyền quyết định phục viên từ ngày 01 tháng 8 năm 2026. Giả sử tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của tháng liền kề trước thời điểm phục viên (tháng 7 năm 2026) là: 12.467.840 đồng. Khi phục viên, đồng chí Hưng được hưởng trợ cấp tạo việc làm và trợ cấp phục viên một lần như sau:

- Trợ cấp tạo việc làm: 03 tháng x 12.467.840 đồng = 37.403.520 đồng

- Trợ cấp phục viên: Thời gian công tác trong Quân đội là 12 năm 08 tháng, được tính tròn là 13 năm, số tiền trợ cấp phục viên một lần là:

$$12.467.840 \text{ đồng} \times 13 \text{ năm} \times 1,5 \text{ tháng} = 243.122.880 \text{ đồng}$$

Tổng số tiền trợ cấp đồng chí Hưng được nhận là:

$$37.403.520 \text{ đồng} + 243.122.880 \text{ đồng} = 280.526.400 \text{ đồng}."$$

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1

"1. Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ trong Quân đội nếu hy sinh, tử trận thì thân nhân hưởng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này (gồm: Vợ hoặc chồng; cha đẻ, mẹ đẻ, người nuôi dưỡng

hợp pháp; cha đẻ, mẹ đẻ, người nuôi dưỡng hợp pháp của chồng hoặc vợ; con đẻ, con nuôi hợp pháp) được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 6 Nghị định số 151/2016/NĐ-CP. Trong đó, chế độ trợ cấp một lần đối với thời gian công tác trước khi hy sinh, từ trần được tính như sau:

$$\text{Trợ cấp một lần} = \frac{\text{Số năm công tác hưởng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này}}{\text{Tiền lương tính hưởng trợ cấp hưởng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này}} \times 01 \text{ tháng}$$

2. Sửa đổi, bổ sung Ví dụ 5 khoản 2

Ví dụ 5: Đồng chí Trung úy quân nhân chuyên nghiệp Bùi Văn Chung, Nhân viên; có tổng thời gian công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Quân đội là 10 năm 04 tháng (được tính phụ cấp thâm niên nghề 10%); trong đó, có 05 năm làm nghề thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại VI), được quy đổi mức 01 năm bằng 01 năm 04 tháng. Đồng chí Chung hy sinh ngày 19 tháng 7 năm 2026, được xác nhận là liệt sĩ. Tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước khi đồng chí Chung hy sinh (tháng 7 năm 2026) là:

- Lương quân hàm (hệ số 4,45): $2.530.000 \text{ đồng} \times 4,45 = 11.258.500 \text{ đồng}$
 - Phụ cấp thâm niên nghề (10%): $11.258.500 \text{ đồng} \times 10\% = 1.125.850 \text{ đồng}$
- Tổng số: 12.384.350 đồng.

Ngoài chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và chế độ bảo hiểm xã hội được hưởng theo quy định của pháp luật, thân nhân của đồng chí Chung còn được hưởng trợ cấp một lần như sau:

- Trợ cấp một lần cho thời gian công tác:

Thời gian công tác trong Quân đội 10 năm 4 tháng, được tính tròn là 10,5 năm, số tiền:

$$12.384.350 \text{ đồng} \times 10,5 \text{ năm} \times 01 \text{ tháng} = 130.035.675 \text{ đồng.}$$

- Trợ cấp 1 lần cho thời gian tăng thêm do quy đổi:

Thời gian tăng thêm do quy đổi để tính hưởng trợ cấp của đồng chí Chung là 01 năm 8 tháng (được tính tròn là 02 năm), số tiền:

$$12.384.350 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm} \times 01 \text{ tháng} = 24.768.700 \text{ đồng.}$$

- Tổng số tiền trợ cấp một lần thân nhân của đồng chí Chung được nhận là:

$$130.035.675 \text{ đồng} + 24.768.700 \text{ đồng} = 154.804.375 \text{ đồng}.$$

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 8

1. Sửa đổi, bổ sung khổ thứ 2 điểm a khoản 1

“- Tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1978; ở biên giới phía Bắc từ tháng 02 năm 1979 đến tháng 12 năm 1988; truy quét Fulrô từ tháng 5/1975 đến tháng 12/1992. Địa bàn biên giới trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được tính quy đổi là huyện biên giới, bao gồm cả các huyện đảo biên giới, khu vực Hoàng Sa, Trường Sa, DK1”.

2. Bổ sung điểm d (sau điểm c) khoản 1

“d) Các trường hợp làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (gọi chung là nghề, công việc) trong Quân đội mà không được quy định tại các văn bản của cấp có thẩm quyền nêu tại điểm b, điểm c khoản này thì được thực hiện như nghề, công việc tương ứng như đối với cán bộ, công chức nhà nước theo các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) về việc ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm”.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 13

“1. Tổng cục Chính trị chỉ đạo

a) Cục Chính sách - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số .../2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này;

- Phối hợp giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Cục Cán bộ

- Phối hợp với Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số.../2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định;

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổng hợp, báo cáo Tổng cục Chính trị thẩm định, trình Thường vụ Quân ủy Trung ương, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đối tượng được hưởng chế độ hưu trí trước hạn tuổi và thông báo đề các đơn vị thực hiện; kịp thời giải quyết những vướng mắc, phát sinh.

2. Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Cục Quân lực

a) Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, Nghị định số 19/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số.../2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổng hợp, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu, trình Thường vụ Quân ủy Trung ương, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đối tượng được hưởng chế độ nghỉ hưu trước hạn tuổi, thông báo đề đơn vị thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, Nghị định số 19/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số .../2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này;

b) Phối hợp kiểm tra và giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách.

4. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quán triệt, triển khai thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số .../2026/NĐ-CP và Thông tư này.

b) Chỉ đạo cơ quan quản lý nhân sự tiến hành rà soát chặt chẽ, cụ thể từng trường hợp thuộc đối tượng giải quyết chế độ theo quy định; theo phân cấp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cấp ủy, người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên, người chủ trì cơ quan, đơn vị các cấp chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về các trường hợp được giải quyết; không để xảy ra tiêu cực, trục lợi chính sách hoặc giải quyết trái quy định.

c) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí bảo đảm; thực hiện chi trả chế độ trợ cấp cho các đối tượng và báo cáo theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ tình hình; chủ động xử lý, giải quyết vướng mắc phát sinh từ cơ sở theo thẩm quyền, không đùn đẩy trách nhiệm lên trên; các vấn đề vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Bộ Quốc phòng để xem xét, giải quyết”.

Điều 15. Bổ sung, bãi bỏ cụm từ

1. Bổ sung cụm từ “*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số.../2026/NĐ-CP*” sau cụm từ “*công nhân và viên chức quốc phòng*” tại Điều 1 Thông tư số 162/2017/TT-BQP.

2. Bãi bỏ cụm từ “*Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH 5 năm cuối là:...*” trong Phiếu thanh toán chế độ trợ cấp quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 162/2017/TT-BQP.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày....tháng....năm 2026.

2. Mức hưởng chế độ trợ cấp, thời gian và tiền lương làm căn cứ tính hưởng chế độ trợ cấp hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện đối với trường hợp được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định nghỉ hưu trước hạn tuổi hoặc phục viên kể từ ngày 01 tháng ... năm 2026.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới đó.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ đề nghị giải quyết nghỉ hưu trước hạn tuổi hoặc phục viên đã tiếp nhận trước ngày 01 tháng năm 2026 mà cấp có thẩm quyền chưa ban hành Quyết định về việc nghỉ hưu trước hạn tuổi hoặc phục viên thì mức hưởng chế độ, thời gian và tiền lương làm căn cứ để tính hưởng chế độ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Quốc phòng (qua Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu; Cục Cán bộ, Cục Chính sách - Xã hội/Tổng cục Chính trị) theo đối tượng quản lý để xem xét, giải quyết theo quy định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng⁰⁸;
- BTMM, TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP⁵⁷;
- C20, C10, C41, C79, C56, C85, C29⁰³;
- Cục KTVB&TCTHPL/Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT BQP;
- Trang TTĐT Ngành Chính sách - Xã hội Quân đội;
- Lưu: VT, KH. T85.